

Số: 56/2024/QĐCNHGT-HNGĐ

Mỹ Hào, ngày 23 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Phạm Thị V**, sinh năm 1990 (Nơi thường trú: **Thôn V, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**; Nơi ở hiện nay: **Thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**) và anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1986 (Nơi thường trú: **Thôn V, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**; Nơi ở hiện nay: **Thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**)

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 09 năm 2024 về việc xin ly hôn của chị **Phạm Thị V**, sinh năm 1990 (Nơi thường trú: **Thôn V, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**; Nơi ở hiện nay: **Thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**) và anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1986 (Nơi thường trú: **Thôn V, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**; Nơi ở hiện nay: **Thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**)

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 09 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

***Người khởi kiện:** Chị **Phạm Thị V**, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: **Thôn V, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.**

Nơi ở hiện nay: **Thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.**

***Người bị kiện:** Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: **Thôn V, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.**

Nơi ở hiện nay: **Thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu **Nguyễn Trọng N**, sinh ngày 30/05/2012.

+ Cháu **Nguyễn Trọng K**, sinh ngày 24/04/2017.

Đều có HKTT: **Thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên**

Đại diện theo pháp luật của cháu N: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1986.

Đại diện theo pháp luật của cháu K: Chị **Phạm Thị V**, sinh năm 1990.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự tự nguyện thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05/09/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05/09/2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phạm Thị V** và anh **Nguyễn Văn S** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **V**, anh **S** có 02 con chung là cháu **Nguyễn Trọng K**, sinh ngày 24/04/2017 và cháu **Nguyễn Trọng N**, sinh ngày 30/05/2012. Anh chị thoả thuận thống nhất anh **S** chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **N** đến khi cháu **N** thành niên (đủ 18 tuổi); chị **V** chăm sóc nuôi dưỡng cháu **K** đến khi cháu **K** thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **V**, anh **S** thoả thuận thống nhất chị **V**, anh **S** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Vì lợi ích của con chung, chị **V**, anh **S** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị **V**, anh **S** có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị **V**, anh **S** thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Chị **Phạm Thị V** và anh **Nguyễn Văn S** đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA- TAND tỉnh.
- VKSND thị xã.
- Chi cục THADS thị xã
- UBND xã Dương Quang
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Quốc Huy

